

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƠN THÀNH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 79/2020/HS-ST

Ngày: 25 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Phi May

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Hồ Thị T3Phuong – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:*** Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/HSST-QĐ ngày 06/8/2020 đối với các bị cáo:

**1. LÊ THỊ G**, sinh năm 1954 tại Bình Dương; Tên gọi khác: T; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 1, khu phố T1, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L4Văn D (đã chết) và bà Huỳnh Thị P (đã chết); Chồng Ngô Long T2 (đã chết); Con có ba người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án: 01 (Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2012/HSST ngày 25/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử 09 tháng tù cho hưởng án treo); tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2020 đến nay.

**2. TẾP THỊ P1**, sinh năm 1970 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Đ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 7, khu phố 3, thị trấn Thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Khơ me; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tép D1 (đã chết) và bà Hàn Thị C2 (đã chết); Chồng Phạm T3Hòn; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ

ngày 16/3/2020 đến ngày 25/3/2020 được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

**3. LÊ THỊ T2**, sinh năm 1967 tại Đồng Tháp; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Ấp 3, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L4Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Chồng Võ Văn U; Con có 02 người, sinh năm 1991 và sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2020 đến nay.

**4. PHAN THỊ T3**, sinh năm 1974 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không có; ĐKHKTT: Tổ 7, ấp 3, thị trấn Thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn X và bà L4Thị B1 (đã chết); Chồng Nguyễn Văn T4; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2020 đến ngày 25/3/2020 được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

**5. TRẦN THỊ Đ**, sinh năm 1961 tại Bình Dương; ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 4, khu phố 3, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T5 (đã chết) và bà Võ Thị K (đã chết); chồng L4Văn C3; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1986 và nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2020 đến ngày 25/3/2020 được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

**6. VÕ THỊ T6**, sinh năm 1962 tại Bình Dương; Tên gọi khác: T7; ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 12, ấp 2, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L1 (đã chết) và bà L4Thị L2; chồng Nguyễn Văn L3; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1981 và nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2020 đến ngày 25/3/2020 được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

**7. PHAN THỊ A**, sinh năm 1960 tại Long An; ĐKHKTT và chỗ ở: Ấp 3, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn X (đã chết) và bà L4Thị B1; chồng Nguyễn Văn T8; con có 06 người, lớn nhất sinh năm 1978 và nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2020 đến nay.

**8. TẾP THỊ L4**, sinh năm 1971 tại Bình Phước; ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 7, khu phố 3, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Mua bán phế

liệu; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tép D1 (đã chết) và bà Hàn Thị C2 (đã chết); chồng Võ Văn K1; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1990 và nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2020 đến ngày 25/3/2020 được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

#### ***Đối với hành vi đánh bạc với hình thức đánh bài bình xập xám:***

Khoảng 12 giờ ngày 16 tháng 3 năm 2020, Phan Thị A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93B1 – 083.92 cùng Tép Thị L4 điều khiển xe mô tô, loại City (chưa rõ biển kiểm soát) và T9 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà Tép Thị Ptai tổ 7, khu phố 3, thị trấn Thị trấn C, huyện C1 trò chuyện. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì rủ nhau đánh bài bình xập xám được thua bằng tiền trái phép (sau đây viết gọn là đánh bạc). Lúc này, P đến tiệm tạp hoá gần nhà mua bài Tây (bài có 52 lá), trải tấm vải ra nền nhà P để đánh bạc với mức độ thắng thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/ván và thống nhất với nhau: mỗi người “làm cái” một ván, người nào “làm cái” thắng 03 “tụ” còn lại thì đưa từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng bỏ vào ca nhựa màu trắng cho P, số tiền này gọi là “tiền xâu”. Thời điểm này, P, L, A, T9 mỗi người tham gia một “tụ”.

Cả nhóm chơi đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì Võ Thị T6 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93T4 – 4980 đến nhà Phon. Khi T6 đến, Ánh và T6 đánh chung “tụ” và mỗi người bỏ ra 700.000 đồng để đánh bạc, T6 trực tiếp cầm bài chơi đánh bạc với các “tụ” còn lại đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì em ruột của A là Phan Thị H2, sinh năm 1970, cư trú tại ấp 3, thị trấn Thị trấn C, huyện C1 điều khiển xe mô tô, loại Wave biển kiểm soát 93F9-9847 chở L4 Thị T3 đến nhà Phon. Lúc này, L4 nghỉ để nhường “tụ” của L4 cho T3 chơi đánh bạc còn Hương ngồi phía sau xem đánh bạc được khoảng 15 phút, thì Hương điều khiển xe mô tô rời khỏi nhà Phon.

Khi T3 đến đánh bạc thì số tiền thắng thua được nâng lên từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ván, gồm P01 “tụ”, T6 và Ánh chơi 01 “tụ”, T301 “tụ” và Thảo 01 “tụ”. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Trần Thị Đ đi bộ và Phan Thị T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93B1 – 068.66 đến nhà Phon. Lúc này, P và T2 mỗi người “hùn” 1.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Thảo mượn xe mô tô của L4 rời khỏi nhà Phon; khi đó, Đ thay “tụ” của Thảo. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày thì lực lượng Công an đến bắt quả tang.

Kiểm tra, T6giữ tại chiếu bạc số tiền 4.150.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng T6giữ trong ca nhựa màu trắng (tiền xâu) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen. Đồng thời tạm giữ của Tép Thị P số tiền 7.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bạc, phần nội dung tin nhắn có nhiều chữ và số, 01 tờ giấy lịch có chữ và số là các phôi đề; của Tép Thị L401 điện thoại di động Nokia 230, màu đen; của Phan Thị A 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93B1 – 083.92; của Võ Thị T601 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, màu đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93T4 – 4980; của Trần Thị Đ số tiền 1.600.000 đồng; của Phan Thị T201 điện thoại di động Samsung YAELEY, màu xanh, 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93B1 – 068.66.

Cơ quan điều tra đã xác định được số tiền sử dụng đánh bạc, thắng thua cụ thể như sau:

Đối với Tép Thị P: sử dụng 7.700.000 đồng đánh bạc, P huề vốn;

Đối với Trần Thị Đ: sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, Đ huề vốn.

Đối với Võ Thị T6: sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc. Quá trình hùn vốn đánh chung tụ bài với Phan Thị A, T6chưa đưa tiền hùn cho A mà sử dụng tiền vốn của A giao lại để đánh bạc. Khi bị bắt, T6để 700.000 đồng của mình trên chiếu bạc;

Đối với Phan Thị T6: sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T2hùn vốn với P và thắng được 400.000 đồng; sau khi trả 50.000 đồng “tiền xâu” cho Phon, còn lại 2.050.000 đồng để chung trên chiếu bạc;

Đối với Tép Thị L: sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, L4đã thua hết;

Đối với L4Thị T3: sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, thua hết 1.800.000 đồng, còn lại 200.000 đồng. Sau đó, T3tự nguyện giao nộp khi đầu thú tại Cơ quan điều tra;

Đối với Phan Thị A: sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Sau khi thắng được 200.000 đồng, A hùn vốn 700.000 đồng đánh chung tụ bài với Võ Thị T6. Kết quả, A và T6thắng được khoảng 1.000.000 đồng, số tiền này để chung trên chiếu bạc;

Đối với L4Thị Hương: đã đến Cơ quan điều tra giao nộp 500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo khai nhận dùng để đánh bạc là 14.500.000 đồng nhưng trong quá trình bắt quả tang T6giữ trên chiếu bạc, trên người các bị can và số tiền tự nguyện giao nộp là 13.650.000 đồng, chênh lệch 850.000 đồng do các bị can nhớ không chính xác tiền vốn ban đầu sử dụng để đánh bạc và không T6giữ được tiền đánh bạc của Thảo.

Hình thức đánh bài binh xập xám:

Sử dụng bộ tài tiêu chuẩn gồm 52 lá (bài Tây) với 04 “tụ” tham gia.

01 “tụ”: có thể là 01 người hoặc có nhiều người cùng “hùn” để đánh bạc;

“Hùn”: là góp tiền chung để đánh bạc;

Mỗi “tự” được chia 13 lá bài phân thành 03 “chi” gồm: “chi đầu” có 03 lá, “chi giữa”, “chi cuối” thì mỗi “chi” có 05 lá và các “chi” được sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ (“chi đầu”) đến lớn (“chi cuối”).

“Làm cái”: là người được chia bài và được ưu tiên là “ăn cặp oanh”;

“Ăn cặp oanh”: khi người “làm cái” có “chi” giống như nhau so với 03 “tự” còn lại thì người “làm cái” thắng;

“Tiền xâu”: trong một ván, người nào “làm cái” thắng 03 “tự” còn lại thì đưa từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng bỏ vào ca nhựa màu trắng cho Phon;

Bộ bài có 04 “nước” được phân loại từ nhỏ đến lớn gồm: bích, chuồng, rô, cơ; “ách” là con số 1, lá bài lớn nhất, các lá bài còn lại được xếp theo trật tự từ nhỏ đến lớn và bắt đầu bằng lá bài số “2” đến lá bài “Già”.

Mức độ “nhỏ” đến “lớn” được quy ước như sau:

“Mậu thầu” là gồm các lá bài trong 01 “chi” không có lá bài nào giống nhau, không theo thứ tự, không cùng 01 “nước”; một “đôi” là có 02 lá bài giống nhau; “thú” là 02 cặp có hai lá bài giống nhau; “sám cô” có 03 lá bài giống nhau; “sảnh” các lá bài liên tiếp nhau; “thùng” có các lá bài có cùng một “nước”; “cù lũ” có 03 lá bài giống nhau và 01 đôi; “tứ quý” là 04 lá bài giống nhau; “thùng phá sảnh” có các lá liên tiếp nhau và cùng một “nước”; “03 sảnh” là 13 lá bài có thể sắp thành “03 sảnh” ở 03 “chi”.

“Mậu binh” là trường hợp người chơi có được 01 trong các trường hợp sau: “tứ quý” trong 01 hoặc 02 “chi giữa” và “chi cuối”; 03 “thùng” trong 03 “chi”; 03 sảnh trong 03 “chi”; 06 đôi trong 03 “chi”; “thùng phá sảnh” trong 01 hoặc 02 “chi giữa” và “chi cuối”.

“Bình lũng”: là cách không sắp theo quy ước trên.

Cách tính thắng, thua: người có 02 hoặc 03 “chi” bài lớn hơn người khác thì thắng. “Lớn”, “nhỏ” trong các “chi” bài dựa vào “nước” và theo trật tự được quy ước.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét và T6 giữ tại nhà Tép Thị P: 16 tờ giấy kết quả xổ số; 01 tờ giấy lịch, mặt sau có ghi các số đề (ký hiệu 02); 01 tờ giấy tập học sinh ghi các số đề (ký hiệu 03); 02 tờ giấy kích thước nhỏ ghi các số đề (ký hiệu 04, 05) và tổng số tiền 70.440.000 đồng.

#### ***Đối với hành vi đánh bạc với hình thức ghi số đề:***

Vào khoảng tháng 02 năm 2020, Tép Thị P bắt đầu sử dụng máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bạc, số thuê bao là 0961.554.813 (sau đây viết gọn là điện thoại của Phon) để nhận ghi số đề cho Lê Thị G, Lâm Thị Tuyết M và nhiều người ở thị trấn Chợ Thành hoặc người trực tiếp đến nhà P ghi số đề. Thời gian đầu, sau khi nhận ghi các số đề, P giữ lại để thắng, thua trực tiếp với người đánh số đề. Đến ngày 15 tháng 3 năm 2020, P nhận ghi số đề của những người đánh đề rồi nhắn tin giao lại cho Lê Thị C1 để hưởng tiền chênh lệch.

### **Đối với Lê Thị G:**

*Lần thứ nhất:* Khoảng 15 giờ ngày 15 tháng 3 năm 2020, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tiền Giang, G ghi các số đề vào mặt sau của tờ giấy lịch, sau đó mang đến nhà giao cho Pđể đánh đề, cụ thể:

+ Số 05, 68: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược “đầu” 100.000 đồng, “đuôi” 60.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $(100.000 \text{ đồng} + 60.000 \text{ đồng}) \times 02 \text{ số} = 320.000 \text{ đồng}$ .

+ Số 45, 85, 28, 07, 47, 12, 52, 02, 42, 82, 59, 99, 80, 18, 58, 23, 32, 72, 20, 60, 27, 67, 70, 48, 88, 31, 71, 16, 50, 96, 37, 44, 84: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược 2.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $(2.000 \text{ đồng} + 2.000 \text{ đồng}) \times 33 \text{ số} = 132.000 \text{ đồng}$ .

+ Số 04: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược “đầu” 60.000 đồng, “đuôi” 100.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $100.000 \text{ đồng} + 60.000 \text{ đồng} = 160.000 \text{ đồng}$ .

+ Số 30, 77, 39, 79, 22: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược 40.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $(40.000 \text{ đồng} \times 2) \times 5 \text{ số} = 400.000 \text{ đồng}$ .

+ Số 08, 40, 19, 00, 87, 92: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược 10.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $(10.000 \text{ đồng} \times 2) \times 6 \text{ số} = 120.000 \text{ đồng}$ .

+ Số 78: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược 150.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $150.000 \text{ đồng} \times 2 = 300.000 \text{ đồng}$ .

+ Số 98: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược 30.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $30.000 \text{ đồng} \times 2 = 60.000 \text{ đồng}$ .

+ Số 63, 29, 69: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược 50.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $(50.000 \text{ đồng} \times 2) \times 03 \text{ số} = 300.000 \text{ đồng}$ .

+ Số 38: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược “đầu” 250.000 đồng, “đuôi” 150.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $250.000 \text{ đồng} + 150.000 \text{ đồng} = 400.000 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng số tiền G sử dụng đánh đề với Pngày 15 tháng 3 năm 2020 là 2.192.000 đồng. Sau khi trừ tiền huê hồng cho G, số tiền thực tế Pnhận của G là 1.941.000 đồng.

*Lần thứ hai:* Khoảng 15 giờ ngày 16/3/2020 dựa vào kết quả xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh, G tiếp tục ghi các số đề vào mặt sau của tờ giấy lịch, sau đó mang đến nhà giao cho Tép Thị Pđể đánh các số:

+ Số 02, 42, 52, 92, 28, 68, 59, 37, 77, 40, 80, 31, 71, 05, 45, 85, 32, 72, 30, 70, 33, 73, 06, 46: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược 2.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $(2.000 \text{ đồng} \times 2) \times 24 \text{ số} = 96.000 \text{ đồng}$ .

+ Số 86: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược 100.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $100.000 \text{ đồng} \times 2 = 200.000 \text{ đồng}$ .

Số 29, 69, 04, 84, 78: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược 150.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $(150.000 \text{ đồng} \times 2) \times 5 \text{ số} = 1.500.000 \text{ đồng}$ .

+ Số 44, 22: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược 50.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $(50.000 \text{ đồng} \times 2) \times 02 \text{ số} = 200.000 \text{ đồng}$ .

+ Số 79, 39: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược “đầu” 150.000 đồng, “đuôi” 60.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $(150.000 \text{ đồng} + 60.000 \text{ đồng}) \times 02 \text{ số} = 420.000 \text{ đồng}$ .

+ Số 38: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược “đầu” 200.000 đồng, “đuôi” 160.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $200.000 \text{ đồng} + 160.000 \text{ đồng} = 360.000 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng số tiền G sử dụng đánh đề với P vào ngày 16 tháng 3 năm 2020 là 2.776.000 đồng. Sau khi trừ tiền hoa hồng cho G, số tiền thực tế P nhận của G là 1.998.000 đồng.

#### ***Đối với Lâm Thị Tuyết M:***

Vào lúc 15 giờ 44 phút, ngày 16 tháng 3 năm 2020, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Tháp, Tuyết M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu đỏ đen, số thuê bao là 0396.181.185 nhắn tin vào điện thoại của P mua nhiều số đề, cụ thể:

- Đài xổ số thành phố Hồ Chí Minh, M mua các số:

+ Số 583, 349, 392, 372, 756, 861, 483, 343, 763, 783, 616, 701, 119, 383, 303: hình thức đánh “bao lô”, số tiền cược 4.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $(4.000 \text{ đồng} \times 17 \text{ lô}) \times 15 \text{ số} = 1.020.000 \text{ đồng}$ .

+ Số 303, 756: hình thức đánh “xiu chủ”, số tiền cược 10.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $(10.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ lô}) \times 02 \text{ số} = 40.000 \text{ đồng}$ .

- Đài xổ số tỉnh Đồng Tháp, M mua các số:

+ Số 701, 761, 861, 811, 703, 883, 117, 763: hình thức đánh “bao lô”, số tiền cược 4.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $(4.000 \text{ đồng} \times 17 \text{ lô}) \times 08 \text{ số} = 544.000 \text{ đồng}$ .

+ Số 83, 01: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược 30.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là:  $(30.000 \text{ đồng} \times 2) \times 02 \text{ số} = 120.000 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng số tiền M sử dụng đánh đề với P ở đài xổ số thành phố Hồ Chí Minh là 1.060.000 đồng, ở đài xổ số tỉnh Đồng Tháp là 664.000 đồng. Sau khi trừ tiền hoa hồng cho M, số tiền thực tế P nhận của M ở đài xổ số thành phố Hồ Chí Minh là 820.000 đồng, ở đài xổ số tỉnh Đồng Tháp là 516.000 đồng.

#### ***Đối với Lê Thị C1:***

Sau khi nhận các số đề cho Lê Thị G, Lâm Thị Tuyết M và một số người chơi đề (hiện chưa rõ lý lịch), P sàng lọc, những số nào cược với số tiền lớn thì

nhấn tin giao cho C1 để hưởng huê hồng, số nào cược với số tiền nhỏ thì giữ lại để ăn thua trực tiếp với người đánh đề.

Ngày 16/3/2020, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Cà Mau, Pđã giao cho C1 nhiều số đề, với nhiều hình thức và số tiền cược khác nhau, cụ thể:

\* Ở đài xổ số thành phố Hồ Chí Minh, Lê Thị C1 đã nhận các số đề, gồm:

+ Số 15: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược “đầu” 60.000 đồng, “đuôi” 12.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: 60.000 đồng + 12.000 đồng = 72.000 đồng.

+ Số 07, 47, 87: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược 10.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: (10.000 đồng x 2) x 03 số = 60.000 đồng.

+ Số 29, 69: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược 15.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: (15.000 đồng x 2) x 02 số = 60.000 đồng.

+ Số 29, 69: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược 200.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: (200.000 đồng x 2) x 02 số = 800.000 đồng.

+ Số 29, 69, 30, 70: hình thức đánh “bao lô”, số tiền cược 10.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: (10.000 đồng x 18 lô) x 04 số = 720.000 đồng.

+ Số 29, 69: hình thức đánh “số đá”, số tiền cược 10.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: (10.000 đồng x 18 lô) x 02 số = 360.000 đồng.

+ Số 07, 47, 87: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược 30.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: (30.000 đồng x 2) x 03 số = 180.000 đồng.

Số 38: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược “đầu” 200.000 đồng, “đuôi” 100.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: 200.000 đồng + 100.000 đồng = 300.000 đồng.

+ Số 78, hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược 150.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: 150.000 đồng x 2 = 300.000 đồng.

+ Số 39, 79: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược “đầu” 150.000 đồng, “đuôi” 60.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: (150.000 đồng + 60.000 đồng) x 02 số = 420.000 đồng.

+ Số 22: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền 50.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: 50.000 đồng x 2 = 100.000 đồng.

+ Số 04, 84: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền 100.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: (100.000 đồng x 2) x 02 số = 400.000 đồng.

+ Số 44, 30, 70: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền 30.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: (30.000 đồng x 2) x 03 số = 180.000 đồng.

+ Cặp số 30, 70: hình thức đánh “số đá”, số tiền cược 5.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: (5.000 đồng x 18 lô) x 02 số = 180.000 đồng.

+ Số 30, 70: hình thức đánh “bao lô”, số tiền cược 10.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: (10.000 đồng x 18 lô) x 02 số = 360.000 đồng.



Tổng cộng số tiền đánh đề mà C1 đã nhận của Plà 4.132.000 đồng. Sau khi trừ tiền hoa hồng cho Tép Thị P, số tiền thực tế mà C1 nhận của Plà 2.991.000 đồng.

\* Ở đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp, C1 đã nhận các số đề:

+ Số 15: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược “đầu” 60.000 đồng, “đuôi” 12.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: 60.000 đồng + 12.000 đồng = 72.000 đồng.

+ Số 07, 47, 87: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền 10.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: (10.000 đồng x 2) x 03 số = 60.000 đồng.

+ Số 29, 69: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền 15.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: (15.000 đồng x 2) x 02 số = 60.000 đồng.

Tổng cộng số tiền đánh đề C1 nhận của Plà 192.000 đồng. Sau khi trừ tiền hoa hồng cho Phon, số tiền thực tế C1 nhận của Plà 138.000 đồng.

\* Ở đài xổ số kiến thiết tỉnh Cà Mau, Lê Thị C1 đã nhận các số đề:

+ Số 15: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền cược “đầu” 60.000 đồng, “đuôi” 12.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: 60.000 đồng + 12.000 đồng = 72.000 đồng.

+ Số 07, 47, 87: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền 10.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: (10.000 đồng x 2) x 03 số = 60.000 đồng.

+ Số 29, 69: hình thức đánh “đầu đuôi”, số tiền 15.000 đồng. Tiền đánh số đề được xác định là: (15.000 đồng x 2) x 02 số = 60.000 đồng.

Tổng cộng số tiền đánh đề mà C1 đã nhận của Plà 192.000 đồng. Sau khi trừ tiền hoa hồng cho Phon, số tiền thực tế C1 nhận là 138.000 đồng.

#### ***Về vật chứng:***

Quá trình điều tra T6 giữ: 01 một bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 ca nhựa màu trắng, cao 14cm, miệng ca có đường kính 11cm, đáy ca có đường kính 08cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen bạc, số IMEI1: 354893089974984, số IMEI2: 354893089974992 và 84.090.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 71/Ctr-VKS ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố: Bị cáo Tép Thị P, Trần Thị Đ, Võ Thị T6, Phan Thị T3, Tép Thị L, Lê Thị T2, Phan Thị A và Lê Thị G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội Đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Tép Thị P, Trần Thị Đ, Võ Thị T6, Phan Thị T3, Tép Thị L, Lê Thị T2, Phan Thị A và Lê Thị G phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50; 38, và 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị G mức án từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 50; 58; 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tép Thị P mức án 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 50; 58; 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Tép Thị P, Trần Thị Đ, Võ Thị T6, Phan Thị T3, L4Thị T3 mỗi bị cáo mức án 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 50; 58; 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Tép Thị L4 và Phan Thị A mỗi bị cáo mức án 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Trong lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo Tép Thị P, Trần Thị Đ, Võ Thị T6, Phan Thị T3, Tép Thị L, Lê Thị T2, Phan Thị A và Lê Thị G thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi được của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn hối hận. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và không áp dụng xử phạt bổ sung cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số: 71/Ctr-VKS ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, đồng thời phù hợp với những tài liệu, chứng cứ T6thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn kiếm tiền bất chính nên ngày 16 tháng 3 năm 2020, Tép Thị Psử dụng nhà của P tại tổ 7, khu phố 3, thị trấn Thị trấn C, huyện C1 cùng với Trần Thị Đ, Võ Thị T6, Phan Thị T3, Phan Thị A, Tép Thị L, L4Thị T3 đánh bài “binh xập xám” thắng thua bằng tiền trái phép, với số tiền thực tế sử dụng để đánh bạc là 13.650.000 đồng.

Vào các ngày 15 và 16 tháng 3 năm 2020, Tép Thị P nhận ghi đề cho Lê Thị G với số tổng số tiền lần lượt là 2.192.000 đồng và 2.776.000 đồng tại tổ 7, khu phố 3, thị trấn Thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước.

Hành vi tham gia đánh bài “binh xập xám” thắng thua bằng tiền với số tiền 13.650.000 đồng do các bị cáo Tép Thị P, Trần Thị Đ, Võ Thị T6, Phan Thị T3, Phan Thị A, Tép Thị L, L4Thị T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi Tép Thị P nhận ghi đề cho Lê Thị G với số tổng số tiền lần lượt là 2.192.000 đồng và 2.776.000 đồng. Do số tiền này dưới 5 triệu đồng nên Tép Thị P không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; riêng Lê Thị G do trước đó đã bị kết án về hành vi đánh bạc theo bản án hình sự sơ thẩm số 133/2012/HSST ngày 25/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử 09 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo bị phạt hình phạt bổ sung là 5.000.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo chấp hành xong hình phạt chính, còn hình phạt bổ sung bị cáo mới thực hiện đóng số tiền 1.800.000 đồng, số tiền còn lại 3.200.000 đồng sau khi phạm tội mới bị cáo mới thực hiện đóng đủ nên theo qui định tại Điều 69 Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích, vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 hành vi của bị cáo Lê Thị G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Do đó, Cáo trạng số: 71/Ctr-VKS ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố hành vi đánh bạc của các bị cáo Tép Thị P, Trần Thị Đ, Võ Thị T6, Phan Thị T3, Phan Thị A, Tép Thị L, L4Thị T3 và Lê Thị G theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn công cộng tại địa phương. Ngoài ra, hành vi đánh bạc trái phép còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì T lợi cá nhân nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội của mình.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Đối với hành vi đánh bài binh xập xám: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Tép Thị Psử dụng nhà của mình làm nơi để đánh bạc và T6tiền xâu, các bị cáo Trần Thị Đ, Phan Thị T3, Phan Thị A, Tép Thị L, Võ Thị T6và L4Thị T3cùng tham gia đánh bạc và có vai trò ngang nhau khi thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo là có quan hệ quen biết, sinh sống cùng địa phương, việc phạm tội của các bị cáo mang tính chất tự phát, không có sự bàn bạc, phân công vai trò của từng người.

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Tép Thị P, Trần Thị Đ, Phan Thị T3, Võ Thị T6, Lê Thị T2, Phan Thị A và Tép Thị L4thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn; gia đình các bị cáo Võ Thị T6, Trần Thị Đ và L4Thị T3có công với cách mạng. Do đó, các bị cáo Tép Thị P, Trần Thị Đ, Võ Thị T6, Phan Thị T3, Lê Thị T2, Phan Thị A, Tép Thị L4được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị Lê Thị G: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo bị bệnh ung thư hệ tạo huyết, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét các bị cáo Tép Thị P, Trần Thị Đ, Phan Thị T3, Phan Thị A, Tép Thị L, Võ Thị T6, L4Thị T3có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, giáo dục bản thân trở thành công dân tốt nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên hình phạt tù cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo Lê Thị G tuy chưa được xóa án tích (bị xét xử năm 2012, đã chấp hành xong hình phạt chính, nhưng do hoàn cảnh khó khăn không có tiền nộp phạt) nhưng hiện bị cáo là người cao tuổi và bị bệnh hiểm nghèo (ung thư hệ tạo huyết), nếu bắt chấp hành hình phạt tù thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc

chữa trị căn bệnh mà bị cáo đang mắc, nên cho bị cáo được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là lao động tự do, Tổng nhập hàng tháng không ổn định, hiện tại ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 gây nên khó khăn trong đời sống xã hội, người dân nói chung và của gia đình các bị cáo nói riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án:

01 một bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 ca nhựa màu trắng, cao 14cm, miệng ca có đường kính 11cm, đáy ca có đường kính 08cm sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch T6 tiêu hủy.

Đối với số tiền 13.650.000 đồng sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch T6 sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 70.440.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen bạc, số IMEI1: 354893089974984, số IMEI2: 354893089974992 của bị cáo Tép Thị P không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Đối với Lâm Thị Tuyết Mai: 02 lần đánh đề thắng thua bằng tiền trái phép với Tép Thị P, cụ thể: lần 01, dựa vào kết quả xổ số của đài thành phố Hồ Chí Minh, Msử dụng 1.060.000 đồng để đánh bạc; lần 2, dựa vào kết quả xổ số của đài Đồng Tháp, Msử dụng 664.000 đồng để đánh bạc. Bên cạnh đó, Mkhông có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, số tiền mỗi lần đánh đề ở mỗi đài dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của Mkhông cấu thành tội phạm.

Đối với Lê Thị C1: đã 03 lần nhận ghi số đề của Pnhur đã nêu trên, C1 không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, số tiền mỗi lần nhận đánh đề của Pở mỗi đài dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của C1 không cấu thành tội phạm.

Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với Lâm Thị Tuyết M và Lê Thị C1 theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

Đối với Phan Thị Hương: Hương có đến nơi Tép Thị P và đồng phạm đánh bạc, nhưng Hương không tham gia nên không có cơ sở xử lý.

Đối với người tên Thảo: quá trình điều tra không xác minh được lý lịch nên không có cơ sở xử lý.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Tép Thị P, Trần Thị Đ, Phan Thị T3, Tép Thị L, Võ Thị T6, L4Thị T3 phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Lê Thị G, sinh năm 1954 và Phan Thị A, sinh năm 1960 theo quy định bị cáo G và Ánh là người cao tuổi nên căn cứ vào điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, T6nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo G và Ánh được miễn án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Tép Thị P, Trần Thị Đ, Phan Thị T3, Võ Thị T6, Lê Thị T2, Tép Thị L, Phan Thị A và Lê Thị G phạm tội “Đánh bạc”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tép Thị P01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/8/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/8/2020.

Xử phạt bị cáo Phan Thị T209 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/8/2020.

Xử phạt bị cáo Võ Thị T609 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/8/2020.

Xử phạt bị cáo L4Thị T309 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/8/2020.

Xử phạt bị cáo Tép Thị L406 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/8/2020.

Xử phạt bị cáo Phan Thị A 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/8/2020.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Các điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị G 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/8/2020.

Giao các bị cáo Tép Thị P, Trần Thị Đ, Phan Thị T3, Võ Thị T6, Lê Thị T2, Tép Thị L, Phan Thị A và Lê Thị G cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch T6tiêu hủy 01 một bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 ca nhựa màu trắng, cao 14cm, miệng ca có đường kính 11cm, đáy ca có đường kính 08cm.

Tịch T6sung quỹ Nhà nước số tiền 13.650.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Tép Thị P số tiền 70.440.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen bạc, số IMEI1: 354893089974984, số IMEI2: 354893089974992.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, T6nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tép Thị P, Trần Thị Đ, Phan Thị T3, Tép Thị L, Võ Thị T6, L4Thị T3mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Loan**